



Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Thuận Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195

10:28 03/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 67 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 28 vị, Ủy viên: 34 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Minh Nhật làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số:
480/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng
10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 2184/SNV-TG ngày 27/9/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ tờ trình số 334/TT/BTS-BT ngày 01/10/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Thuận, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ IX (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 67 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 28 vị, Ủy viên: 34 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Minh Nhật làm Trưởng Ban Trị sự (danh

sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Thuận và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” -

Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV,

UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Bình

Thuận “để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH BÌNH THUẬN NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 480/QĐ-HĐTS ngày 04/10/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 04 VỊ Hòa thượng Thích Giác Minh Hòa thượng Thích Giác Sơn Hòa thượng Thích Minh Trí Hòa thượng Thích Ấn Chánh. **B. BAN TRỊ SỰ: 67 VỊ** **I. BAN THƯỜNG TRỰC: 28 VỊ**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Minh Nhật (Đặng Văn Thọ)	1959	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	TT. Thích Thông Triêm (Nguyễn Minh Vy)	1969	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
3.	HT. Thích Trí Huệ (Lê Lương Ngọc)	1958	Phó Trưởng ban Trị sự
4.	TT. Thích Pháp Huệ (Huỳnh Đức Đề)	1970	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
5.	TT. Thích Nguyên Sắc (Nguyễn Văn Sanh)	1972	Phó Trưởng ban Trị sự
6.	TT. Thích Đạt Ma Khế Định (Phan Hùng Phương)	1970	Phos Trưởng ban Trị sự

7.	ĐĐ. Thích Nguyên Nguyệt (Võ Đình Nhật)	1980	Phó Trưởng ban Trị sự, Chánh Thư ký
8.	ĐĐ. Thích Thông Châu (Bùi Văn Thành)	1979	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
9.	TT. Thích Nguyên Chơn (Dương Văn Thừa)	1966	Trưởng ban Nghi lễ
10.	TT. Thích Nhuận Thông (Nguyễn Thanh Hiếu)	1981	Trưởng ban Văn hóa
11.	TT. Thích Từ Minh (Lê Hồ Đông)	1972	Trưởng ban Kinh tế Tài chính
12.	TT. Thích Quảng Cao (Lê Viết Sơn)	1978	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
13.	ĐĐ. Thích Nguyên Duyên (Huỳnh Đại Phúc)	1979	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
14.	TT. Thích Nguyên Minh (Võ Đình Đán)	1978	Trưởng ban Pháp chế
15.	TT. Thích Phước Nghĩa (Trần Văn Thừa)	1977	Trưởng ban Kiểm soát
16.	ĐĐ. Thích Đồng Hạnh (Nguyễn Anh Tuấn)	1993	Phó Thư ký Ban Trị sự, Trưởng ban Thông tin Truyền thông
17.	TT. Thích Giác Viễn (Đặng Vĩnh Trọng)	1968	Ủy viên Thường trực (Đặc trách Hệ phái Khất sĩ)
18.	NT. Thích nữ Như Hải (Nguyễn Thị Khoai)	1952	Trưởng Phân ban Ni giới
19.	ĐĐ. Thích Quảng Pháp (Lê Phước Dịu)	1980	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
20.	ĐĐ. Thích Nguyên Bảo (Huỳnh Xuân Tam)	1982	Phó Thư ký, Phó Văn phòng Ban Trị sự
21.	Cư sĩ Như Ân (Lê Ngọc Nghĩa)	1953	Thủ quỹ Ban Trị sự
22.	TT. Thích Thông Lý (Nguyễn Hải Hà)	1969	Ủy viên Thường trực
23.	TT. Thích Bốn Nghĩa (Đặng Duy Trung)	1978	Ủy viên Thường trực
24.	TT. Thích Đức Thành (Nguyễn Văn Tâm)	1975	Ủy viên Thường trực
25.	ĐĐ. Thích Nguyên Chánh (Lê Minh Lực)	1966	Ủy viên Thường trực

26.	ĐĐ. Thích Quảng Thông (Phạm Văn Lắm)	1982	Ủy viên Thường trực
27.	NS. Thích nữ Diệu Minh (Phan Thị Mỹ)	1965	Ủy viên Thường trực
28.	NS. Thích nữ Hiền Liên (Nguyễn Thị Phương Mai)	1966	Ủy viên Thường trực
II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 34 VỊ			
29.	TT. Thích Huệ Định (Trần Văn Đãi)	1972	Ủy viên
30.	TT. Thích Đạt Ma Bảo Tú (Trần Ngọc Tuấn)	1959	Ủy viên
31.	TT. Thích Nhuận Chân (Huỳnh Lầu)	1973	Ủy viên
32.	TT. Thích Như Công (Nguyễn Văn Tân)	1970	Ủy viên
33.	TT. Thích Đồng Bồn (Hồ Nguyên Đạo)	1978	Ủy viên
34.	TT. Thích Đồng Hiền (Nguyễn Văn Hòa)	1977	Ủy viên
35.	TT. Thích Minh Chánh (Hồ Nguyên Nhân)	1976	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Pháp Tấn (Nguyễn Ái Nam)	1978	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Nguyên Tấn (Trần Đức Thắng)	1983	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Minh Chánh (Cao Tiến)	1954	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Nguyên Tú (Trần Hữu Tuấn)	1984	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Đồng Huân (Hoàng Phi Long)	1978	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Nguyên Minh (Võ Anh Trục)	1986	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Nguyên Lượng (Nguyễn Thanh Bình)	1984	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Phước Trung (Lương Quốc Chính)	1988	Ủy viên
44.	ĐĐ. Thích Đức Tâm (Nguyễn Ngọc Tân)	1982	Ủy viên
45.	ĐĐ. Thích Nguyên Phúc (Nguyễn Văn Được)	1976	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thích Nguyên Quả (Phạm Thanh Phúc)	1981	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Nhuận Thành (Lê Vũ Phú Trung)	1982	Ủy viên
48.	ĐĐ. Thích Chúc Thạnh (Nguyễn Phi Long)	1987	Ủy viên
49.	ĐĐ. Thích Chúc Phúc (Nguyễn Thiện Hậu)	1982	Ủy viên
50.	ĐĐ. Thích Đồng Lượng (Nguyễn Văn Thọ)	1975	Ủy viên
51.	ĐĐ. Thích Nguyên Thế (Lê Chí Lực)	1985	Ủy viên

52.	ĐĐ. Thích Nguyên Trí (Bùi Xuân Sơn)	1986	Ủy viên
53.	ĐĐ. Thích Quảng Hiếu (Dương Ngọc Trung)	1981	Ủy viên
54.	ĐĐ. Thích Minh Hưng (Lê Văn Đạo)	1988	Ủy viên
55.	ĐĐ. Thích Nguyên Hảo (Lê Chí Hoàng)	1979	Ủy viên
56.	ĐĐ. Thích Quảng Sự (Hoàng Văn Phi Phụng)	1969	Ủy viên
57.	ĐĐ. Thích Giác Hạnh (Huỳnh Văn Phụng)	1983	Ủy viên
58.	ĐĐ. Thích Tâm Trí (Trần Văn Dựng)	1971	Ủy viên
59.	NT. Thích nữ Dung Liên (Phan Thị Thương)	1954	Ủy viên
60.	NS. Thích nữ Hạnh Châu (Nguyễn Thị Phụng)	1965	Ủy viên
61.	Cư sĩ Quảng Cao (Nguyễn Đình)	1950	Ủy viên
62.	Cư sĩ Bốn Thanh (Nguyễn Thị Hồng Hương)	1970	Ủy viên
III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN TRỊ SỰ: 05 VỊ			
63.	ĐĐ. Thích Không Nhon (Cao Sinh)	1964	Ủy viên Dự khuyết
64.	ĐĐ. Thích Đồng Duyên (Nguyễn Văn Vương)	1980	Ủy viên Dự khuyết
65.	ĐĐ. Thích Quảng Đại (Phạm Tấn Sơn)	1980	Ủy viên Dự khuyết
66.	ĐĐ. Thích Nguyên Thắng (Võ Văn Hậu)	1990	Ủy viên Dự khuyết
67.	Cư sĩ Nguyên Thảo (Nguyễn Văn Thuận)	1977	Ủy viên Dự khuyết